

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng phường Long Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường Long Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định: nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; trình tự thủ tục khen thưởng; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Việc xét tặng các danh hiệu, các hình thức vinh danh khác của thị xã có sau Quy định này sẽ có hướng dẫn riêng. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế; hộ gia đình và mọi công dân trong phường, ngoài phường đều có quyền tham gia các phong trào thi đua của phường, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của phường được khen thưởng theo quy chế này.

Điều 3. Quy định chung và nguyên tắc khen thưởng

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trình Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có thẩm quyền khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, có trách nhiệm công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” trên phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý: Đài truyền thanh trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường họp xét khen thưởng. Việc lấy ý kiến của nhân dân, trên phương tiện thông tin và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường trước khi quyết

định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Hình thức, mức hạng khen thưởng phải phù hợp với thành tích đạt được. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích: Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng tính đến thời điểm Ủy ban nhân dân phường trình Ủy ban nhân dân thị xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước 08 tháng.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

8. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

9. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng. Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất thì người đứng đầu đơn vị, khen thưởng theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn phường thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

10. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc các cơ quan báo chí đăng tin bài phản ánh dấu hiệu vi phạm đang được xác minh làm rõ.

11. Không đề nghị Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cho tập thể hoặc cá nhân khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88, Điều 89, Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 76, 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Hành vi vi phạm, hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và hành vi vi phạm, hình thức xử lý đối với người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng thực hiện theo Luật Tố tụng hành chính và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 5, Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo; Tổ chức, kiểm tra, khen thưởng phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên phạm vi toàn phường.

2. Người đứng đầu tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ

chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điếm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với UBND phường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các ngành, đơn vị tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, UBND phường về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua, chủ động phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội khác trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

5. Đài truyền thanh phường có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng, thường xuyên tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Mục 2

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng: Do Chủ tịch UBND phường quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho cấp ủy Đảng, UBND phường về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định, tổ chức tuyên truyền xây dựng điển hình, nhân rộng, phát huy tác dụng và giữ vững điển hình tiên tiến. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Chủ tịch UBND phường quy định số lượng thành viên Hội đồng. Trong đó Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Các Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực kinh tế; Chủ tịch MTTQ, công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách công tác làm công tác thi đua, khen thưởng; thành viên gồm Chủ tịch công đoàn, đại diện lãnh đạo đoàn thể, cán bộ tổ chức Đảng ủy, công chức Tài chính-Kế toán.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường căn cứ vào kết quả xét duyệt sáng kiến của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến, làm cơ sở xét đề nghị danh hiệu và xét khen thưởng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng, tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 16. Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc”

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định tặng giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa” và trình cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua theo thẩm quyền.

Chương III
HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Các loại hình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Riêng loại hình khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc sẽ thực hiện việc khen thưởng đối với các trường hợp cụ thể như sau:

1. gương người tốt việc tốt tiêu biểu toàn phường;
2. Đóng góp lớn cho hoạt động xã hội từ thiện;
3. Đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn;
4. Lập chiến công lớn trong chiến đấu, có thành tích xuất sắc trong phục vụ chiến đấu;
5. Giúp các địa phương khắc phục thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn... có hiệu quả.

Điều 21. Điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và đảm bảo áp dụng phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương xứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua, tương xứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo từng tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau.

2. Căn cứ vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày thành lập, ngày truyền thống (năm chẵn, năm tròn) của thị xã hoặc cơ quan để đề nghị các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đã đạt được.

Điều 22. Giấy khen

1. Đối tượng được tặng Giấy khen là tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất; đạt thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua (hoặc chuyên đề) và tổng kết năm công tác.

2. Giấy khen gồm:

- a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã;
- b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

3. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân, gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cá nhân: hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Đối với tập thể: hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

c) Đối với hộ gia đình: gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đóng góp rất lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. Việc khen thưởng bằng hình thức Giấy khen đối với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; các tổ chức khác được quy định như sau:

a) Đối với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội do cơ quan Trung ương của các tổ chức này quy định;

c) Đối với các tổ chức khác do Chính phủ quy định.

5. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định tặng thưởng Giấy khen.

6. Đối với giấy khen UBND thị xã:

Căn cứ vào chỉ tiêu do UBND giao. Hội đồng thi đua khen thưởng phường xét và đề nghị UBND thị xã khen thưởng.

7. Khen thưởng đột xuất:

Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

8. Khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân phường để tặng cho tập thể (hoặc hộ gia đình), cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản (quy đổi ra tiền) cho địa phương, xã hội, cụ thể đạt một trong các tiêu chuẩn như sau:

Đối với tập thể (hoặc hộ gia đình) có mức đóng góp từ 60 triệu đồng trở lên, đối với cá nhân 30 triệu đồng trở lên UBND phường tặng Giấy khen. Trường hợp trong năm đã được tặng Giấy khen thì lần sau đóng góp phải cao hơn lần trước (ít nhất 20%);

- Đối với thành tích vận động, đóng góp ngày công lao động sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể (theo quy đổi giá trị ngày công ra tiền công).

9. Khen thưởng hội thi, hội diễn, kỳ thi:

Nếu trong hội thi, hội diễn, kỳ thi đã quy định mức tiền thưởng từ kinh phí được duyệt (hoặc kinh phí xã hội hóa) cao hơn mức thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì chỉ được tặng Giấy khen, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức hội thi, hội diễn, kỳ thi.

Khi mức tiền thưởng từ kinh phí được duyệt của hội thi, hội diễn, kỳ thi thấp hơn mức thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì được tặng Giấy khen, kèm tiền thưởng theo quy định.

Điều 23. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 25 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 24. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 25. Huân chương Lao động hạng ba

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 26. Huân chương Lao động hạng nhì

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 27. Huân chương Lao động hạng nhất

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 28. Khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo; khen thưởng doanh nghiệp

Hội đồng xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 41 và Điều 42, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 10, Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Chương IV

THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 29. Tuyến trình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ:

1. Đơn vị, tổ chức nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì đơn vị, tổ chức đó có trách nhiệm xét khen thưởng, lập hồ sơ trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị, tổ chức nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các đối tượng điển hình thì đơn vị, tổ chức đó khen thưởng hoặc trình Hội đồng Thi đua khen thưởng xét khen thưởng.

Điều 30. Quy định về thủ tục hồ sơ

1. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành tại các Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Tỷ lệ phiếu bầu xét khen thưởng

Tập thể, cá nhân chỉ được khen thưởng, trình khen thưởng khi có số phiếu bầu chọn của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đạt tỷ lệ:

1. Từ 90% phiếu bầu trở lên đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động” và “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”;

2. Riêng “Cờ thi đua Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” khi bình xét phải đạt số phiếu quá bán (trên 50%) so với tổng số phiếu bầu và lấy từ cao xuống thấp theo đúng tỷ lệ quy định;

3. Từ 85% phiếu bầu trở lên đối với Huân chương các loại, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

4. Từ 80% trở lên đối với “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”;

5. Từ 75% trở lên đối với “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, huy hiệu “Vì sự nghiệp Xây dựng và phát triển tỉnh An Giang”, danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” và danh hiệu “Doanh nhân xuất sắc”;

6. Từ 70% trở lên đối với “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”,

danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

Điều 32. Thời hạn trình hồ sơ khen thưởng

1. Thời hạn trình hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân phường khen thưởng:

a) Khen thưởng thành tích đột xuất, chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm: các ngày làm việc trong năm.

b) Khen thưởng tổng kết năm

Khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc” về thành tích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội: Trình về Ủy ban nhân dân phường trước ngày 01 tháng 01 năm sau.

c) Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề: sau khi kết thúc chuyên đề theo kế hoạch được duyệt.

2. Thời hạn trình hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước:

a) Đề nghị Danh hiệu Anh hùng thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 56, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ: Về thành tích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trình về Ủy ban nhân dân phường trước ngày 01 tháng 01.

c) Đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại về thành tích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, khen thưởng quá trình cống hiến: Trình về Ủy ban nhân dân phường trước ngày 15 tháng 2 hàng năm.

Điều 33. Thời gian thẩm định hồ sơ và xét khen thưởng

Công chức Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ khen thưởng sau đây:

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng:

- Thực hiện theo quy định tại Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang.

- Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, khen thưởng cấp Nhà nước thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường xét duyệt trình Ban Thi đua khen thưởng thị xã, tỉnh.

- Thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 38 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng:

- Thực hiện theo Quyết định số 19683/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND thị xã Tân Châu ngày về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trên địa bàn thị xã Tân Châu.

- Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thị xã”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, khen thưởng cấp Nhà nước thông qua Hội đồng Thi đua - Khen

thường thường xét duyệt trình Ban Thi đua khen thưởng thị xã.

Điều 34. Quy định về biểu mẫu

Mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn, điều kiện khác nhau, khi lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cần báo cáo đúng biểu mẫu theo phụ lục của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến thực hiện theo phụ lục của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1 LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 64, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 36. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua khen thưởng của phường được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm trong tổng chi ngân sách thường xuyên được phân bổ ngay từ đầu năm theo tỷ lệ sau:

Quỹ thi đua khen thưởng được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách.

2. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, do các tổ chức này tự quyết định từ nguồn khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

Điều 37. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng trong quy định này được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; chi cho công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến...

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo hiện vật khen thưởng; còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74, của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP theo nguyên tắc:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Cá nhân, tập thể được khen thưởng về thành tích ủng hộ vật chất kinh phí sẽ không chi tiền thưởng mà thay bằng tặng phẩm lưu niệm.

Điều 38. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 67, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Mục 2 MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 39. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 40. Mức tiền thưởng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 41. Việc tuyên truyền cho thi đua, khen thưởng

Đài truyền thanh phường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, đưa tin về công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt để cổ vũ, nhân rộng phong trào. Kịp thời phát hiện, biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc và phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 42. Đăng ký thi đua và đăng ký xét khen thưởng hàng năm

1. Việc đăng ký thi đua mang ý nghĩa tham gia thi đua để được tổ chức theo dõi đánh giá thi đua, được xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết. Đăng ký thi đua với tổ chức thi đua bằng văn bản với nội dung phần đầu cụ thể theo tiêu chuẩn danh hiệu thi đua hoặc nội dung thi đua của tổ chức thi đua đã đề ra.

2. Đối với thi đua thường xuyên, ngoài đăng ký để tham gia thi đua còn đăng ký xét khen thưởng. Mỗi tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua của năm còn có thể đủ điều kiện, đạt thành tích để được xem xét ở danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn.

Điều 43. Trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường có trách nhiệm xem xét, thẩm định, đề nghị Lãnh đạo UBND phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”, tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng phát triển tỉnh An Giang” cho các cá nhân, tập thể thuộc ngành, địa phương mình quản lý. Xét đề nghị khen cấp nhà nước theo thẩm quyền.

Điều 44. Lễ trao tặng

Thực hiện theo quy định tại Điều 50 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 45. Mẫu bằng công nhận danh hiệu thi đua

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua.

Điều 46. Thông báo kết quả khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 52 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 47. Lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 53 Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND tỉnh.

Điều 48. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện Quy chế

1. Công chức Văn phòng –Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các Đơn vị, tổ chức thực hiện Quy chế này và tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân phường sửa đổi, bổ sung.

2. Thủ trưởng ngành, đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức hội nghề nghiệp triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này; đẩy mạnh sâu rộng các phong trào thi đua, qua đó phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo đúng quy định.

3. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo tổng kết năm trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả thực hiện phong trào thi đua, nêu rõ các phong trào thi đua mới đã mang lại hiệu quả; giới thiệu các điển hình tiên tiến và gửi về UBND phường để tổng hợp./.

CHỦ TỊCH

Phan Hồng Khanh